

Số: 113/2024/QĐST-DS

Thành phố B, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2** (gọi tắt V).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 – Chi nhánh B1.

Người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: Ông **Phạm Thanh P** – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 – Chi nhánh B1.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông **Trịnh Minh C** – Chức vụ: Phó phòng Tổ chức – Tổng hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 – Chi nhánh B1.

Địa chỉ liên hệ: Số B, Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ *Bị đơn*: - Ông **Nguyễn Trần Hoàng C1**, sinh năm: 1978.

- Bà **Phan Thị Thanh T1**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số nhà A, khu phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Trần Hoàng C1 và bà Phan Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 số tiền nợ gốc, nợ lãi, tạm tính đến ngày

29/11/2024 là 374.800.363 đồng (*Ba trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó gồm: Số tiền gốc là 350.006.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 23.650.169 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.144.194 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Trần Hoàng C1 và bà Phan Thị Thanh T1 tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh của khoản vay tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 24913.195/2022/HĐCVTL/NHCT78009 ngày 06/12/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 - Chi nhánh B1 với ông Nguyễn Trần Hoàng C1 cùng vợ là bà Phan Thị Thanh T1 kể từ ngày 30/11/2024 cho đến ngày ông C1, bà T1 trả tất nợ cho Ngân hàng.

2.3. Trong trường hợp, ông Nguyễn Trần Hoàng C1 và bà Phan Thị Thanh T1 không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 được quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 169601, số vào sổ cấp GCN: CH00133 do UBND Thành Phố B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 02/3/2011, thửa đất số 226, tờ bản đồ số 05, diện tích 79,7m², đất ở tại đô thị, tọa lạc tại phường E, thành phố B, tỉnh Bến Tre do bà Phan Thị Thanh T1 đứng tên quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 118/2022/HĐBĐ/NHCT78009 ngày 01/12/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 - Chi nhánh B1 với ông Nguyễn Trần Hoàng C1 và bà Phan Thị Thanh T1.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Nguyễn Trần Hoàng C1 và bà Phan Thị Thanh T1 có nghĩa vụ liên đới chịu là 4.685.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 phải chịu là 4.685.000 đồng (*Bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Do Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 8.964.000 đồng nên được khấu trừ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2 được hoàn lại số tiền 4.279.000 đồng (*bốn triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai số 0005358 ngày 08/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng